

Ngày 31/03/2024	16,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.3%	3.8%	0.6%

2023	
ROE	7.6%
	+/- YoY ▲ 5.1%

Q1/24	
DT thuần	85.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 52.5 ▼ 38.0%
	YoY ▲ 21.7 ▲ 34.1%

2023	
DT thuần	347
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 52.0 ▲ 17.9%

Q1/24	
LN gộp	27.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 17.1 ▼ 38.8%
	YoY ▼ 0.90 ▼ 3.2%

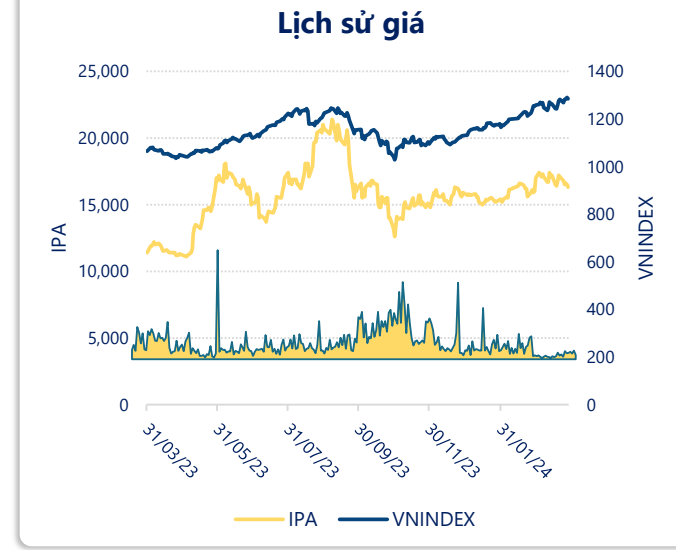
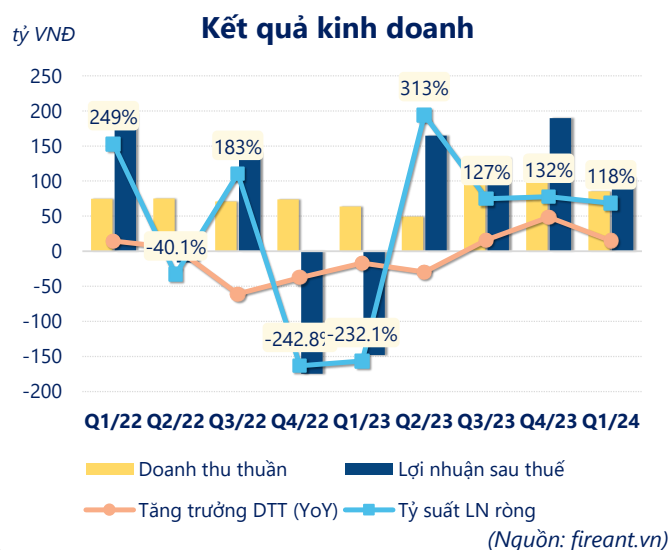
2023	
LN gộp	140
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 17.0 ▼ 10.7%

Q1/24	
LN thuần	111
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 83.0 ▼ 42.8%
	YoY ▲ 260 ▲ 174%

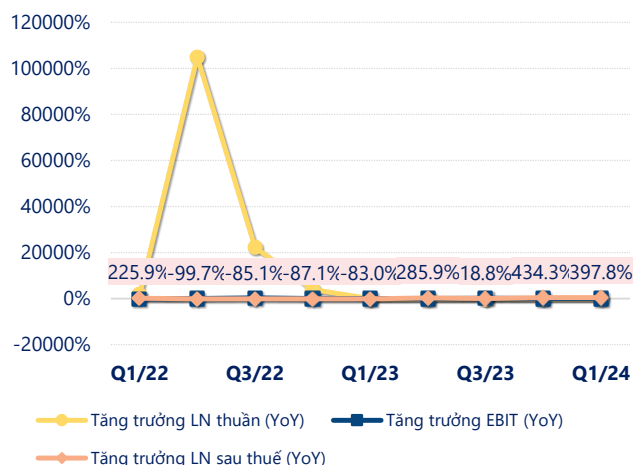
2023	
LN thuần	343
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 267 ▲ 350%

Q1/24	
LN sau thuế	105
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 85.0 ▼ 44.8%
	YoY ▲ 253 ▲ 171%

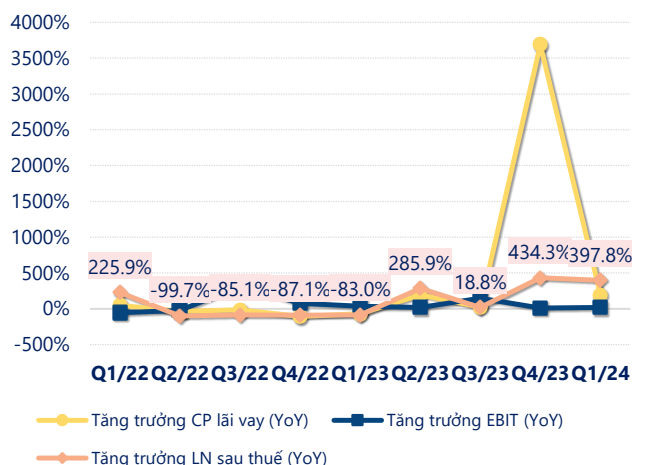
2023	
LN sau thuế	336
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 203 ▲ 152%



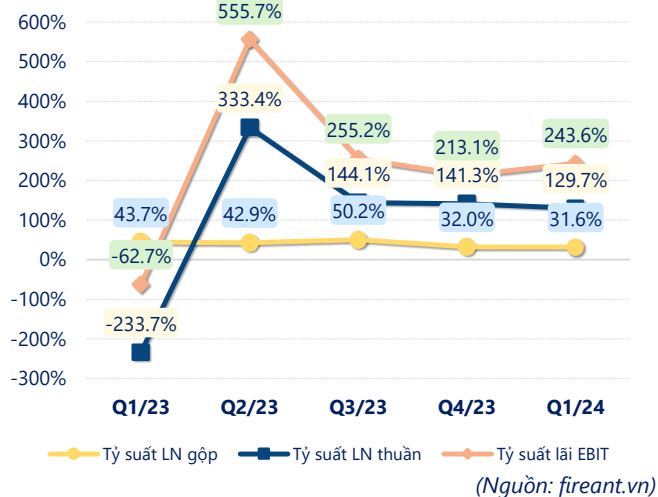
Tăng trưởng lợi nhuận



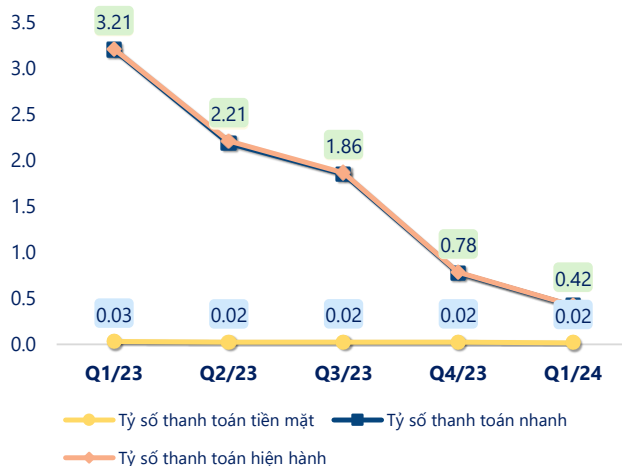
Tăng trưởng chi phí



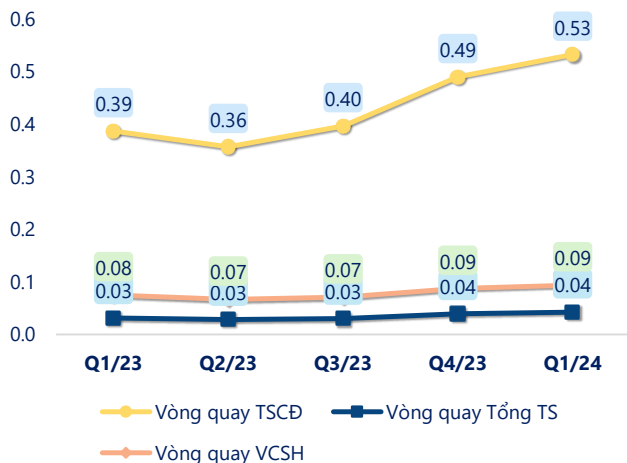
Tỷ suất lợi nhuận



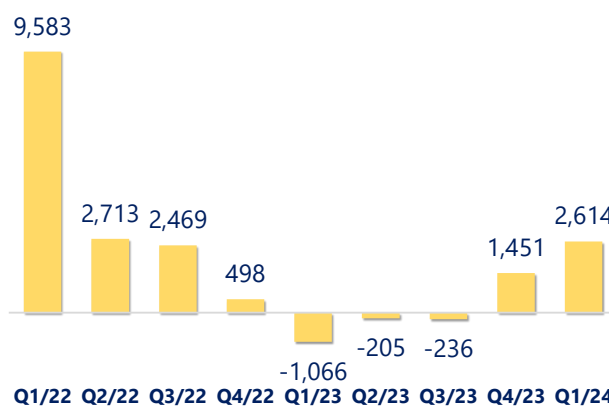
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	85.5	63.8	34.1%	347	295	17.9%
Giá vốn hàng bán	58.5	35.9	63.1%	207	138	50.2%
Lợi nhuận gộp	27.0	27.9	-3.2%	140	157	-10.7%
Doanh thu HĐTC	49.1	79.5	-38.2%	312	579	-46.1%
Chi phí TC	79.0	272	-70.9%	527	877	-39.9%
Chi phí lãi vay	97.7	109	-10.4%	431	467	-7.8%
LN trong công ty LKLD	131	43.9	198%	482	288	67.4%
Chi phí bán hàng	3.71	2.35	57.8%	9.86	7.51	31.2%
Chi phí QLDN	13.4	25.6	-47.6%	53.7	62.6	-14.1%
LN thuần từ HĐKD	111	-149	174%	343	76.3	350%
Lợi nhuận khác	-0.22	0.31	-171%	0.42	3.22	-86.9%
LN trước thuế	111	-149	174%	343	79.5	332%
Lợi nhuận sau thuế	105	-148	171%	336	133	152%
LNST của CĐ cty mẹ	101	-148	168%	299	94.7	216%

(Nguồn: fireant.vn)

